

NGHỊ QUYẾT

Quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15; Luật số 47/2024/QH15; Luật số 58/2024/QH15; Luật số 71/2025/QH15; Luật số 84/2024/QH15; Luật số 93/2024/QH15 và Luật số 95/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Xét Tờ trình số 573/TTr-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và sử dụng kinh phí hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn thành phố Cần Thơ; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn thành phố Cần Thơ theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.

2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan nhà nước; người sử dụng đất trồng lúa và các đối tượng khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 2. Nguyên tắc và phạm vi hỗ trợ

1. Nguyên tắc hỗ trợ

a) Nguồn kinh phí hỗ trợ phải đúng đối tượng, đúng mục đích, nội dung, định mức và đúng quy định của pháp luật; hỗ trợ kịp thời, hiệu quả, gắn với trách nhiệm quản lý nhà nước của chính quyền địa phương về đất đai, trồng trọt, thủy lợi.

b) Trên cơ sở định hướng và nhu cầu phát triển sản xuất lúa hàng năm và từng giai đoạn, các địa phương, cơ quan, đơn vị được giao kinh phí theo khoản 1 Điều 14 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ưu tiên hỗ trợ cho vùng quy hoạch trồng lúa năng suất, chất lượng cao.

c) Việc hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa phải bảo đảm tính thống nhất, dân chủ, công khai, minh bạch. Trường hợp có cùng chính sách hỗ trợ thì được hưởng chính sách cao nhất.

2. Phạm vi hỗ trợ

Hỗ trợ thực hiện các hoạt động quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ở vùng đất trồng lúa (gồm đất chuyên trồng lúa và đất trồng lúa còn lại); vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao được cấp có thẩm quyền phê duyệt; vùng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa theo kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 3. Định mức hỗ trợ

1. Định mức hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa: sử dụng giống lúa hợp pháp để sản xuất; áp dụng quy trình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận; xây dựng mô hình trình diễn; hoạt động khuyến nông; tổ chức đào tạo, tập huấn, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm

Áp dụng định mức theo quy định tại Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về Quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông và Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành

phố Cần Thơ ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật trong hoạt động khuyến nông, giống cây trồng vật nuôi thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn và các quy định hiện hành.

2. Định mức hỗ trợ cải tạo, nâng cao chất lượng đất trồng lúa

a) Hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa 100% kinh phí thuê dịch vụ hoặc máy móc, thiết bị để thực hiện san phẳng đồng ruộng; cày ải phơi đất; thau chua, rửa mặn đối với đất phèn, đất bị nhiễm mặn.

b) Hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa 50% kinh phí mua chế phẩm sinh học, vi sinh để giúp phân hủy rơm, rạ trên đồng ruộng, cải tạo đất trồng lúa bị phèn, bị nhiễm mặn.

3. Định mức hỗ trợ đánh giá tính chất lý, hóa học; xây dựng bản đồ nông hóa thổ những vùng đất chuyên trồng lúa theo định kỳ 05 năm/lần

Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện theo dự toán được cấp cấp thẩm quyền phê duyệt cho đơn vị chủ trì thực hiện đánh giá tính chất lý, hóa học; xây dựng bản đồ nông hóa thổ những vùng đất chuyên trồng lúa.

4. Định mức hỗ trợ sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn cấp xã

Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện theo dự toán được cấp cấp thẩm quyền phê duyệt cho đơn vị chủ trì thực hiện sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn cấp xã.

5. Định mức hỗ trợ mua bản quyền sở hữu giống lúa được bảo hộ

Hỗ trợ cho các hợp tác xã, tổ hợp tác trên địa bàn thành phố có sản xuất, kinh doanh giống lúa 100% kinh phí mua bản quyền sở hữu giống lúa được bảo hộ và không quá 01 tỷ đồng/giống.

Điều 4. Sử dụng kinh phí hỗ trợ

1. Đối với nguồn kinh phí theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP: phân bổ tối đa cho ngân sách cấp thành phố 30%, phần kinh phí còn lại quy thành 100% để phân bổ cho các xã, phường tương ứng theo tỷ lệ diện tích đất trồng lúa được phê duyệt hàng năm theo khoản 2 Điều 14 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP. Trong trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân thành phố điều chuyển kinh phí giữa các đơn vị và các địa phương theo tình hình thực tế, bảo đảm sử dụng nguồn kinh phí thiết thực, hiệu quả.

2. Ủy ban nhân dân các địa phương chịu trách nhiệm quản lý, phân bổ nguồn ngân sách được phân bổ theo khoản 1 Điều này để thực hiện các hoạt động quy định tại Điều 3 Nghị quyết này.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Hội đồng nhân dân giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 01 năm 2026.

2. Các Nghị quyết sau hết hiệu lực từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

a) Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang về quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và sử dụng kinh phí hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

b) Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng về quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

3. Trường hợp văn bản viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì được áp dụng theo các văn bản được sửa đổi bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa X, Kỳ họp thứ Tám thông qua ngày 31 tháng 12 năm 2025.!

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB&QLXLVPHC);
- Đoàn đại biểu Quốc hội TP. Cần Thơ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- UBNDTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm điều hành đô thị thông minh;
- TT. Lưu trữ lịch sử thành phố;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Cần Thơ;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Đồng Văn Thanh